



TÁC ĐỘNG LAN TỎA CỦA ĐẦU TƯ CÔNG TỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN TÙNG

Giai đoạn 2023-2025, nền kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro từ các hệ lụy tiêu cực do tác động của hậu đại dịch COVID-19, xung đột chính trị - thương mại của các nước trên thế giới và tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, nguồn vốn đầu tư công cần tiếp tục đóng vai trò là nguồn “vốn môi” kích thích nhiều nguồn vốn khác tham gia vào quá trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần tạo ra tác động lan tỏa cho phát triển bền vững.

Từ khóa: Đầu tư, đầu tư công, kinh tế - xã hội

SPILOVER EFFECT OF PUBLIC INVESTMENT ON SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT

Nguyen Van Tung

During the period of 2023-2025, Vietnam's economy is forecasted to continue encountering numerous difficulties and challenges, with many potential risks stemming from the negative effects of the ongoing COVID-19 pandemic, political and trade conflicts among nations worldwide, and the state of global economic recession. In this context, public investment capital is expected to continue playing the role of a “seed capital” to stimulate various funding sources in the process of sustaining, recovering, and promoting economic growth, contributing to creating spillover effects for sustainable development.

Keywords: Investment, public investment, socio-economic

Ngày nhận bài: 14/8/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 21/8/2023

Ngày duyệt đăng: 28/8/2023

Tác động lan tỏa của đầu tư công đến phát triển kinh tế - xã hội

Cơ cấu lại đầu tư công là chủ trương lớn của của Đảng và Nhà nước trong những năm vừa qua. Cụ thể hóa chủ trương đó, giai đoạn 2021-2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 29/2021/QH15 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 31/2021/QH15 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu tổng quát “Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm tỷ trọng vốn đầu tư công trong tổng số vốn đầu tư toàn

xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội; góp phần quan trọng để thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025”.

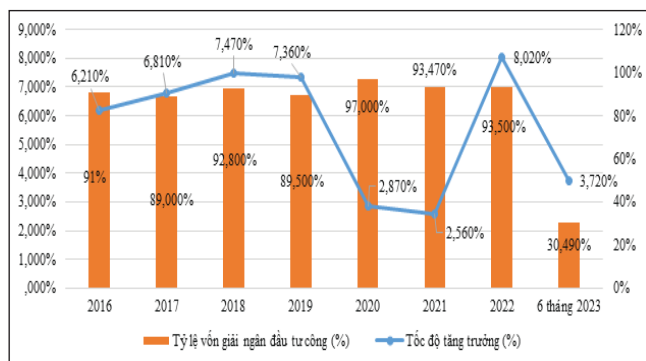
Thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ kế hoạch bố trí vốn cụ thể cho từng dự án theo quy định. Cùng với đó, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành và ban hành một số văn bản, chính sách tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tạo hành lang pháp lý thống nhất trong thực hiện giải ngân vốn đầu tư công như:

- Trình Quốc hội Ban hành Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung 09 Luật, trong đó đối với Luật Đầu tư công đã quy định phân cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn vay ODA và ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- Chính phủ đã ban hành 09 Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển 09 địa phương nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng “ưu tiên cho liên kết và phát triển vùng, ưu tiên tăng trưởng vùng kinh tế trọng điểm”, tạo ra những điều kiện thuận lợi, chính sách đặc thù để địa phương bứt phá nhanh, đóng góp ngân sách nhiều hơn và là đầu tàu lôi kéo các tỉnh xung quanh cùng phát triển. Đây là tiền đề



HÌNH 1: TỶ LỆ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2016-2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê từ năm 2016 đến tháng 6/2023

quan trọng để thực hiện tổng kết, đánh giá và ban hành cơ chế chung áp dụng trong phạm vi cả nước.

- Chính phủ đã ban hành theo thẩm quyền các Nghị định hướng dẫn về quản lý đầu tư xây dựng, hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, trình tự thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Sửa đổi các nội dung vướng mắc về các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, thủ tục cho vay lại... các dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Chính phủ đã tổ chức rà soát, xác định được 39 nhóm vấn đề vướng mắc quy định tại các nghị định của Chính phủ và văn bản pháp luật liên quan đến 7 lĩnh vực: đất đai, bảo vệ môi trường, đấu thầu, ngân sách và công sản, xây dựng, tài nguyên và khoáng sản, đầu tư công, từ đó tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong quy trình quản lý đầu tư.

Những chính sách quan trọng đó đã góp phần thúc đẩy cơ cấu lại đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công và tạo ra tác động lan tỏa tới các ngành, khu vực trong toàn nền kinh tế trong giai đoạn 2016-2023. Một số tác động nổi bật như:

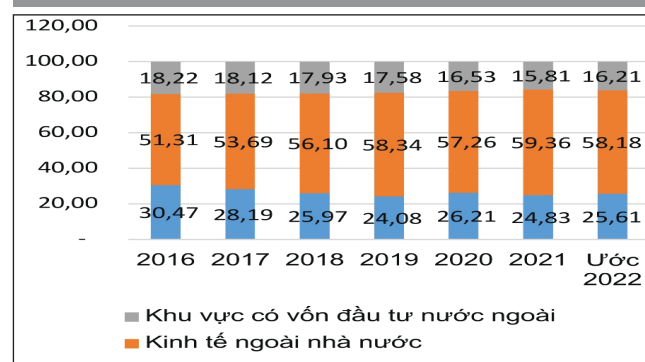
Một là, đầu tư công góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Giai đoạn 2016-2023, cơ cấu lại đầu tư công đã đạt được những kết quả tích cực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tập trung hơn vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả giữa các vùng miền trong cả nước. Theo đó, cơ cấu đầu tư công dịch chuyển mạnh sang các ngành gắn với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế như phát triển hạ tầng giao thông, khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế và trợ giúp xã hội, khắc phục thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Việc chuyển dịch cơ cấu cùng với thúc đẩy nhanh

công tác giải ngân đã góp phần quan trọng và việc duy trì, phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng. Theo tính toán, khi giải ngân đầu tư công tăng thêm 1% thì tăng trưởng GDP sẽ tăng thêm 0,058%; giải ngân 1 đồng vốn đầu tư công sẽ kéo theo 1,61 đồng vốn đầu tư của khối ngoài nhà nước, góp phần kích cầu kinh tế, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Thực tế, trong giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt trung bình 83,4% kế hoạch hàng năm, đóng góp vào tăng trưởng GDP bình quân 6,01%. Năm 2021, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 93,47% đóng góp vào việc duy trì tốc độ tăng trưởng 2,56%. Đây được coi là kết quả đáng ghi nhận khi dịch bệnh COVID-19 tác động nặng nề. Việt Nam hiện là một trong số ít quốc gia duy trì được mức tăng trưởng dương và xếp trong nhóm những nước tăng trưởng cao trên thế giới. Đặc biệt, năm 2022 vốn giải ngân đạt 93,50% đóng góp vào mức tăng trưởng ấn tượng 8,02%. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đạt 30,49%, qua đó tạo tác động lan tỏa tích cực đối với nền kinh tế trong bối cảnh hậu dịch bệnh COVID-19, ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế-xã hội và đời sống nhân dân.

Hai là, khẳng định vai trò dẫn dắt của vốn đầu tư công, đóng vai trò chống suy thoái, tạo điểm tựa cho đầu tư của các thành phần khác. Giai đoạn 2016-2023, cơ cấu huy động vốn đầu tư toàn xã hội có sự dịch chuyển tích cực, phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển hạ tầng kinh tế kỹ thuật. Theo đó, tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực nhà nước đã giảm từ mức trung bình 39,04% giai đoạn 2011-2015 xuống còn 26,98% giai đoạn 2016-2020 và tiếp tục giảm xuống 25,22% giai đoạn 2021-2022. Cùng với đó, tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước xu hướng

HÌNH 2: CƠ CẤU VỐN ĐẦU TƯ TRONG TỔNG ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê 2016-2022



tăng dần, từ mức 38,26% giai đoạn 2011-2015 lên 55,34% giai đoạn 2016-2020 và tiếp tục tăng lên 58,77% trong giai đoạn 2021-2022.

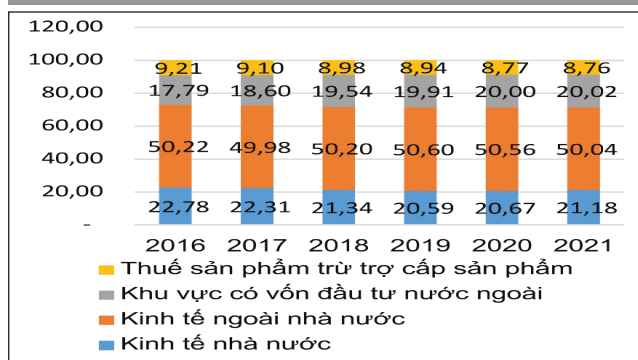
Bên cạnh đó, định hướng “Đầu tư công kích hoạt huy động các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, đẩy mạnh hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng chiến lược”, đã được thực hiện và bước đầu có những kết quả tích cực. Giai đoạn 2021-2022, đã triển khai 08 dự án hợp tác công - tư (PPP) mới trong đó 07 dự án lĩnh vực giao thông, 01 dự án lĩnh vực nước sạch. Các dự án này khi hoàn thành sẽ hình thành 253,44km đường cao tốc, 02 cảng hàng không quốc tế tiêu chuẩn 4C và sân bay quân sự cấp II, góp phần nâng cao cơ sở hạ tầng của các địa phương. Bên cạnh đó, thông qua các dự án này, dự kiến huy động được 58.574 tỷ đồng vốn đầu tư tư nhân.

Ba là, kế hoạch đầu tư công trung hạn đã ưu tiên đầu tư vốn NSNN cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, sự cố ô nhiễm môi trường biển ở các tỉnh miền Trung; ưu tiên bố trí vốn các dự án quan trọng, cấp bách, liên kết vùng, có tính chất lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư tư nhân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, đầu tư công đã góp phần quan trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nguồn vốn đầu tư công đã được tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, công trình thiết yếu của nền kinh tế, các công trình giao thông then chốt, nâng cấp và xây mới các công trình thủy lợi, khu công nghiệp, các bệnh viện, trường học, công trình văn hóa thể thao, đầu tư nhiều hơn cho các chương trình mục tiêu quốc gia... qua đó góp phần giải quyết những yêu cầu bức thiết, cải thiện đời sống nhân dân, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam, tạo điều kiện phát triển sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Giai đoạn 2016-2020, một số công trình, dự án giao thông quan trọng được đưa vào sử dụng như: Các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên, các dự án đường cao tốc hướng tâm có tác động lớn trong việc nâng cao năng lực vận tải. Giai đoạn 2021-2023, đã khởi công một số dự án quan trọng như:

HÌNH 3: CƠ CẤU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC THEO LOẠI HÌNH KINH TẾ (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê 2016-2022

Dự án nâng cấp kênh Chợ Gạo, dự án luồng vào cảng công ten nơ Cái Mép (Bà Rịa - Vũng Tàu), luồng vào khu bến cảng Thọ Quang (Đà Nẵng), luồng vào khu bến cảng Nam Nghi Sơn (Thanh Hoá), luồng sông Hậu giai đoạn 2; hạ tầng dùng chung khu bến cảng Liên Chiểu (Đà Nẵng), bến 3,4,5,6 khu bến Lạch Huyện; các dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, nhà ga T3 - CHKQT Tân Sơn Nhất...; đang chuẩn bị đầu tư và đã xác định nguồn 1.258km đường cao tốc trong giai đoạn 2021 – 2025, trong đó tập trung chủ yếu là các dự án đường cao tốc liên vùng, động lực dự kiến khởi công năm 2023 như vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Biên Hòa - Vũng Tàu, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, An Hữu - Cao Lãnh) nhằm thực hiện mục tiêu đến năm 2030 phần đầu cả nước có khoảng 5.000km đường bộ cao tốc.

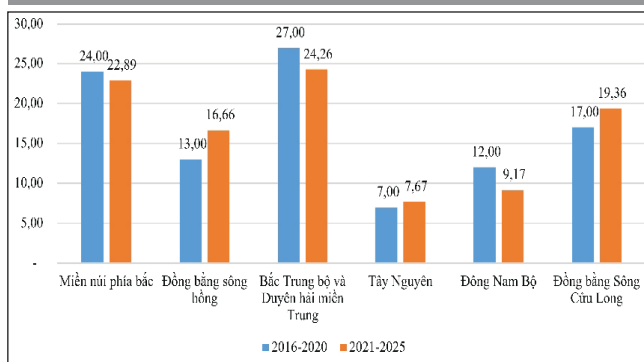
Năm là, hiệu quả kinh tế - xã hội của đầu tư nói chung và đầu tư công nói riêng đã có sự cải thiện. Hệ số suất đầu tư (ICOR) của Việt Nam đã giảm dần. ICOR giai đoạn 2016-2019 là 5,89 thấp hơn với mức 6,3 của giai đoạn 2011-2015. Năm 2022, hiệu quả đầu tư tiếp tục được cải thiện khi chỉ số ICOR giảm chỉ còn 5,13. Có thể nói, ICOR giảm cho thấy những tín hiệu tích cực, khi lượng vốn đầu tư cần thực hiện ít hơn để tạo ra một đồng tăng trưởng tại Việt Nam.

Bên cạnh các kết quả đạt được, việc thực hiện đầu tư công giai đoạn vừa qua vẫn còn những hạn chế tác động lan tỏa đến tăng trưởng kinh tế như:

- Thể chế, chính sách liên quan trực tiếp đến việc hình thành và triển khai dự án đầu tư công còn bất cập, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Theo quy định, từ khi hình thành dự án đến khi có thể giải ngân được vốn, tổ chức thực hiện trải qua nhiều giai đoạn, với nhiều quy trình, trình tự, thủ tục chịu sự điều chỉnh của nhiều luật như Luật Đầu tư công, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật Ngân



HÌNH 4: CƠ CẤU ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO CÁC VÙNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ 2021-2025 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

sách Nhà nước, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Kiến trúc... Mỗi giai đoạn có những vướng mắc khác nhau, trong khi đó việc thực hiện phải được tuân thủ theo quy định của pháp luật, tuân thủ thời gian, không được thực hiện trước các hoạt động do đó dù có vướng mắc nhỏ thì cũng sẽ ảnh hưởng tới toàn bộ tiến độ tổng thể của dự án.

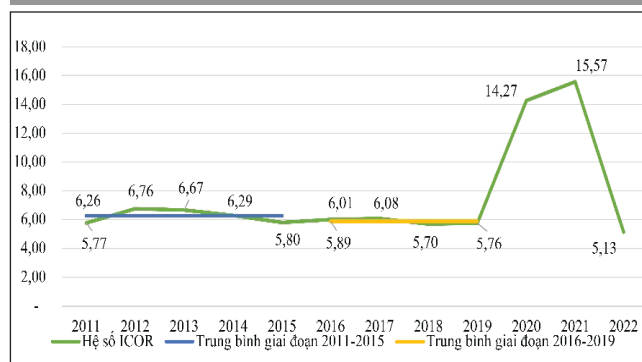
Mặt khác, theo khung đánh giá thể chế đầu tư công của IMF (PIMA), chất lượng thể chế đầu tư công của các quốc gia được đánh giá theo 3 nhóm tiêu chí (Mức độ bền vững của kế hoạch đầu tư công; Bảo đảm đầu tư công được phân bổ vào đúng ngành và dự án; và Cung cấp tài sản công bền vững và hiệu quả) với 15 chỉ tiêu. Điểm đánh giá giá trung bình các tiêu chí của Việt Nam chỉ đạt 0,7 điểm (thang điểm từ 0-2), ở mức thấp so với các nước đang phát triển. Các chỉ tiêu có mức điểm thấp là chỉ tiêu về thẩm định dự án, lựa chọn dự án, tính thống nhất và toàn diện của ngân sách, và giám sát tài sản thành công.

- Công tác lập kế hoạch đầu tư vốn NSNN chưa sát với khả năng thực hiện dẫn đến không phân bổ được hết kế hoạch vốn được giao, còn tình trạng “vốn chờ dự án đủ thủ tục”, dự kiến vốn trước rồi mới tiến hành làm thủ tục đầu tư hoặc thực hiện các thủ tục gia hạn Hiệp định, kéo dài thời gian bố trí vốn đối với dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Hầu hết các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không phân bổ hết kế hoạch theo đúng thời gian quy định.

- Chất lượng chuẩn bị dự án thấp, công tác khảo sát, thiết kế dự án chưa tốt dẫn đến nhiều dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư nhưng vẫn chưa đủ điều kiện giải ngân vì vướng mắc về quy hoạch, địa điểm, đất đai, giải phóng mặt bằng, dẫn tới phải điều chỉnh dự án.

- Các cấp, các ngành và người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa thực sự vào cuộc, chưa tập trung xử lý dứt điểm các khó

HÌNH 5: HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ THỂ HIỆN QUA CHỈ SỐ ICOR



Nguồn: Tổng cục Thống kê

khăn, vướng mắc của các dự án đã và đang triển khai, nhất là dự án xây dựng cơ sở vật chất các trường đại học trọng điểm, giải ngân chậm do vướng mắc về giải phóng mặt bằng... Hiện có tình trạng một số địa phương rất e ngại trong việc xử lý các thủ tục liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư... gây ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

Giải pháp phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư công

Giai đoạn 2023-2025, nền kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro từ các hệ lụy tiêu cực do tác động của hậu đại dịch COVID-19, xung đột chính trị - thương mại của các nước trên thế và tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, nguồn vốn đầu tư công tiếp tục xác định là “vốn mồi” kích thích nhiều nguồn vốn khác tham gia vào quá trình phát triển kinh tế, góp phần tạo ra tác động lan tỏa cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Do đó, cần phải tạo bước đột phá về thực hiện đầu tư công trên cơ sở tháo gỡ mọi rào cản, vướng mắc về mặt thể chế, khung khổ pháp lý trong triển khai các dự án đầu tư công và giải ngân đầu tư công. Các giải pháp cụ thể như sau:

Một là, tập trung tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 31/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1535/QĐ-TTg giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025... gắn với kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 và kế hoạch vay, trả nợ công. Trong đó, ưu tiên đầu tư vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng vùng động tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết



vùng, liên kết ngành, hạ tầng kinh tế số, giáo dục, y tế, văn hóa, vùng khó khăn, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu; bảo đảm cân đối hơn giữa các phương thức trong phát triển hạ tầng giao thông.

Hai là, nghiên cứu, đánh giá toàn diện chất lượng thể chế quản lý đầu tư công: Nghiên cứu, sửa đổi quy định pháp luật về đầu tư công theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả; Giải quyết triệt để những vướng mắc, chong chéo trong quy trình quản lý đầu tư công; Tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với nguồn lực và khả năng thực hiện của dự án; áp dụng quy tắc hậu kiểm đối với kế hoạch đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, bảo đảm tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công.

Ba là, đầu tư công phải thực sự giữ vai trò dẫn dắt, lan tỏa, là vốn mồi để huy động đầu tư của khu vực ngoài nhà nước, tạo không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững: Cần phát huy vai trò của đầu tư công theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển hệ thống hạ tầng theo phương thức PPP. Theo đó, xây dựng các chính sách tạo đột phá thu hút vốn đầu tư theo hình thức PPP. Tổ chức thực hiện thực chất và hiệu quả các hình thức đầu tư PPP trong đầu tư phát triển hạ tầng trọng điểm, kết nối các vùng kinh tế, đô thị lớn...

Bốn là, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân hàng năm trên 90% để phục vụ tăng trưởng kinh tế trong dài hạn: Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đầu tư công, trong đó tập trung các dự án lớn, các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường công tác hậu kiểm.

Năm là, nâng cao hiệu quả đầu tư công thông qua việc nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án, tuyển chọn tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm thiết kế dự án, đảm bảo chất lượng, phù hợp với

thực tế, tránh phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chỉ được quyết định đầu tư khi dự án đã được lựa chọn theo đúng quy trình, thủ tục, thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, bố trí đủ vốn hoàn thành dự án theo quy định; phê duyệt tổng mức đầu tư của các dự án phải dựa trên các cơ sở quy định của nhà nước về định mức, suất đầu tư. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc cấp đất, sử dụng đất cho các dự án, đặc biệt là dự án đầu tư công; việc cấp và giao đất phải được thực hiện hiệu quả, công khai, minh bạch thông qua các hình thức đấu thầu, đấu giá theo đúng quy định và bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, điều chỉnh tiến độ hoặc kiên quyết chấm dứt đầu tư các dự án kém hiệu quả, thiếu tính khả thi trong các quy hoạch được duyệt để tập trung đầu tư cho các công trình, dự án cấp bách khác.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về quản lý đầu tư nhằm đảm bảo công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công.



Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ, Báo cáo số 232/BC-CP ngày 17/5/2023 về đánh giá, bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;
2. Chính phủ, Báo cáo số 424/BC-CP ngày 18/10/2021 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025;
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Báo cáo số 6225/BC-BKHĐT ngày 03/8/2023 về tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước 07 tháng đầu năm 2023; kết quả của 05 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Rà soát, tổng hợp nhu cầu điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 4785/BKHĐT-KTĐN ngày 22/6/2023 về chuyên đề phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;
5. Tổng cục Thống kê, Niên giám thống kê, 2016-2022.

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Văn Tùng

Phó Trưởng ban, Ban Nghiên cứu tổng hợp,

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Email: tung84@mpi.gov.vn